

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 7 năm 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Thế Cần
- Ông Nguyễn Gia Khải

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXX-ST ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị M, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn H có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã An V, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 1 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng cũng ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không

đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, hiện tại Chị M không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày tại đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết, đơn xin xét xử vắng mặt như sau: Về quá trình, điều kiện kết hôn, như Chị M trình bày như trên là đúng, quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay mỗi người sống một nơi. Nay Chị M có đơn xin ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu giải quyết. Anh H xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng có đơn chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Chị M và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị M và anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị M, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/02/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị M đề nghị ly hôn nhưng anh H cũng nhất trí ly hôn và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị M, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị

M, xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M, anh Đỗ Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Chị M đã nộp theo Biên lai thu số 0005852 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M, anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh